

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 75 /2019/ HSST
Ngày: 19/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú

Bà Nguyễn Thị Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà
Vũ Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh
Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
73/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
76 /2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại thành phố
Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: số nhà 105, đường T, phố A, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh
Ninh Bình; nghề nghiệp; Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới
tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: (không xác định được bố)
và con bà Nguyễn Thị L1 sinh năm 1961; chưa có vợ con; Tiền án: Không, tiền sự:
ngày 11/01/2017 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình ra quyết định số 05/QĐ-TA áp
dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc do có hành vi trộm
cắp tài sản trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 17/12/2018.

Lịch sử bản thân: Ngày 13/11/2006 UBND thị xã Ninh Bình áp dụng biện pháp
xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng do có hành vi trộm cắp tài sản thời hạn 24
tháng. Ra trường ngày 01/9/2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2019, chuyển tạm giam ngày 26/4/2019, hiện
đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

** Người bị hại:*

1. Chị Bùi Thị Ngọc A sinh năm 1992

Nơi cư trú: xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Chị Tạ Thị Diệu T sinh năm 1995

Nơi cư trú: xã Q, huyện N3, tỉnh Ninh Bình.

3. Chị Đào Thị Minh L2 sinh năm 1993

Nơi cư trú: xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Anh T1 sinh năm 1983

Nơi cư trú: phố T2, phường N4, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

**Người chứng kiến:* anh Mai Văn X sinh năm 1957.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; Vắng mặt người bị hại chị A, chị T, Chị L2, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh T1,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình ra quyết định số 05/QĐ-TA ngày 11/01/2017 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc do có hành vi trộm cắp tài sản trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 17/12/2018 trở về địa phương. Trong hai ngày 19/4/2019 và ngày 20/4/2019 L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại khu vực Bệnh viện sản nhi tỉnh Ninh Bình cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19/4/2019, Nguyễn Văn L thuê xe taxi hãng Mai Linh đi từ nhà ở phố A, phường N, thành phố Ninh Bình đến Bệnh viện sản nhi tỉnh Ninh Bình mục đích tìm sơ hở của người nhà bệnh nhân để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi L đi vào khoa Nội Nhi rồi đi lên tầng 4 rẽ phải đi dọc hành lang thấy buồng bệnh dành cho bệnh nhân nam trên 13 tuổi có cửa chính khép hờ, L đẩy cửa đi vào thấy mọi người trong phòng đều đang nằm ngủ. Quan sát thấy trên giường cạnh cửa ra vào có chị Đào Thị Minh L1 sinh năm 1993 trú tại thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình cùng con gái chị L1 đang nằm ngủ, phía cuối giường có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J4 màu đen. L vén màn lên thò tay lấy trộm chiếc điện thoại di động trên rồi đi ra khỏi phòng. Sau đó L tiếp tục đi tìm quanh khu vực Bệnh viện xem có ai có sơ hở gì không để trộm cắp tài sản nhưng không phát hiện được gì. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày L đi ra cổng Bệnh viện thuê xe Taxi mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Anh Tiến ở đường 10 thuộc phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình bán cho anh Trần Anh T1 sinh năm 1983, trú tại phố T, phường N4, thành phố Ninh Bình với giá 1.000.000đ. số tiền này L đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/4/2019, Nguyễn Văn L đi xe bus từ nhà ở Phường N đến Bệnh viện sản nhi tỉnh Ninh Bình với mục đích trộm cắp tài sản của những người đang điều trị tại Bệnh Viện. Đến nơi L đi vào khoa Nội Nhi rồi đi lên tầng 3, rẽ phải đi dọc hành lang đến buồng bệnh số 21 thấy cửa phòng chỉ khép hờ. L

đẩy cửa nhìn vào bên trong thấy trên giường cạnh cửa ra vào có chị Bùi Thị Ngọc A sinh năm 1992, trú trại xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình và con nhỏ đang nằm ngủ, trên đầu giường có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu đen bọc ốp điện thoại màu hồng. L lên vào dùng tay lấy chiếc điện thoại rồi đi ra ngoài đến đoạn chiếu nghỉ cầu thang giữa tầng hai và tầng ba, L mở ốp điện thoại ra thấy có số tiền 457.000đồng. L bỏ điện thoại vào túi quần bên trái phía trước, còn số tiền L cất vào túi quần phía sau bên phải. Sau đó L đi xuống tầng 2 khoa Nội Nhi rẽ trái đi dọc hàng lang thấy buồng bệnh số 06 đang mở cửa, L quan sát thấy trên giường cạnh cửa ra vào có chị Tạ Thị Diệu T sinh năm 1995 trú tại xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình và con nhỏ đang nằm ngủ, trên đầu giường có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7SF bọc ốp nhựa. L lên vào và dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi đi ra ngoài. Khi L vừa đi được khoảng 10 mét thì bị chị T phát hiện tri hô. Thấy vậy L liền bỏ chạy đến khu vực cầu thang tầng hai của khoa Nhi thì bị Tổ công tác của Công an phường P, thành phố Ninh Bình bắt giữ. Tổ công tác đã thu giữ trong người L 02 chiếc điện thoại và số tiền 457.000đồng do L vừa trộm cắp được. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐ ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc đen tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 4.000.000đồng. Chiếc điện thoại di động Oppo R7SF, màu hồng tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 3.000.000đồng. Ốp điện thoại màu hồng tại thời điểm xâm phạm có giá trị là 50.000đồng, ốp điện thoại trong suốt tại thời điểm xâm phạm có giá trị là 50.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.100.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐ ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 1.840.000đồng.

Như vậy tổng giá trị số tài sản L trộm cắp được trong hai ngày 19/4/2019 và ngày 20/4/2019 là 9.397.000đồng.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus có ốp nhựa màu hồng và số tiền 457.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo R7SF cùng ốp nhựa trong suốt thu giữ của Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định là tài sản L trộm cắp của chị Bùi Thị Ngọc A và chị Tạ Thị Diệu T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chị A và chị T là chủ sở hữu theo quy định. Chị A, chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 L trộm cắp của chị Đào Thị Minh L1, L khai nhận đã bán cho anh Trần Anh T, sau đó anh T đã bán cho một người khách không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen thu giữ của Nguyễn Văn L, chuyển giao Chi cục thi hành án dân sự quản lý để xử lý cùng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đào Thị Minh L1 yêu cầu Nguyễn Văn L phải bồi thường cho chị số tiền 1.840.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 27/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn L từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho chị Đào Thị Minh L1 số tiền 1.840.000đồng.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen đã thu giữ của Nguyễn Văn L theo biên bản giao nhận Chi cục thi hành án dân sự và công an thành phố Ninh Bình.

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cũng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Trong hai ngày 19/4/2019 và ngày 20/4/2019 tại khoa Nội Nhi Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn L đã lợi dụng sơ hở 02 lần lén lút trộm cắp tài sản cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19/4/2019, Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút vào Khoa Nội nhi bệnh viện Sản nhi tỉnh Ninh Bình lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J4 màu đen của chị Đào Thị Minh L1. Sau đó L mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp bán cho anh Trần Anh T với giá 1.000.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 1.840.000đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/4/2019, L có hành vi lén lút vào Bệnh viện Sản nhi tỉnh Ninh Bình lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu đen bọc ốp điện thoại màu hồng trong đó có số tiền 457.000đồng của chị Bùi Thị Ngọc A và hành vi lén lút lấy trộm chiếc điện thoại OPPO R7SF và ốp điện thoại của chị Tạ Thị Diệu T. Tại bản kết luận định giá tài sản kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu bạc đen tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 4.000.000đồng. Chiếc điện thoại di động Oppo R7SF, màu hồng tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 3.000.000đồng. Ốp điện thoại màu hồng tại thời điểm xâm phạm có giá trị là 50.000đồng, ốp điện thoại trong suốt tại thời điểm xâm phạm có giá trị là 50.000đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp hai ngày là 9.397.000đồng. Số tiền trộm cắp lần thứ nhất dưới 2.000.000đ nhưng trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 19/4/2019 Bị cáo Nguyễn Văn L đã bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi trộm cắp, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định khoản 1, Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được pháp luật nghiêm cấm hành vi xâm phạm sở hữu tài sản của công dân nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Lần thứ hai số tiền trộm cắp trên 2.000.000đ và dưới 50.000.000đ. Cả hai lần trộm cắp đều đã đủ căn cứ định tội. Các hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) *Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;.....”*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đều thành khẩn khai báo; tài sản trộm cắp đã thu hồi được 1 phần trả lại cho người bị hại, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tự khai ra hành vi trộm cắp ngày 19/4/2019. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong ngày 19/4/2019 và ngày 20/4/2019 bị cáo Nguyễn Văn L đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, lần thứ nhất bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên đó là căn cứ định tội, lần thứ hai giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng trở lên đến dưới 50.000.000 đồng. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo.

Về nhân thân, bị cáo đã từng bị UBND thị xã Ninh Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng do có hành vi trộm cắp tài sản thời hạn 24 tháng. Ra trường ngày 01/9/2008. Nhưng bị cáo vẫn có hành vi vi phạm pháp luật, không lấy đó làm bài học để tự cải tạo, tu dưỡng mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần có mức án tương xứng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội và cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho chị Đào Thị Minh Liễu số tiền 1.840.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3, Điều 106 Bộ luật hình sự. Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen cơ quan công an thu

giữ của Nguyễn Văn L theo biên bản giao nhận Chi cục thi hành án dân sự và công an thành phố Ninh Bình nhưng tiếp tục giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với anh Trần Anh T đã có hành vi cầm cố tài sản do bị cáo trộm cắp nhưng anh Tiến không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết là phù hợp.

[8] Về án phí; Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a, khoản 3, Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20 tháng 4 năm 2019

3. Về phân trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho chị Đào Thị Minh L1 số tiền 1.840.000đồng:

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen cơ quan công an thu giữ của Nguyễn Văn L theo biên bản giao nhận Chi cục thi hành án dân sự và công an thành phố Ninh Bình nhưng giữ lại để tiếp tục đảm bảo thi hành án. (Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2109 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB
- VKSND- TPNB
- Bị cáo
- Bị Hại
- Người liên quan
- VKSND tỉnh NB
- Công an thành phố NB
 - Trại tạm giam
- Thi hành án dân sự TPNB
- Sở tư pháp
- Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhàn

